

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH**
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 25/2021/HSST
Ngày 25 tháng 01 năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Thanh Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thanh Phước – Cán bộ hưu trí Phường 7, quận Bình
Thạnh

2/ Ông Lê Hữu Luân – Phó Hiệu trưởng Trường tiểu học Lam Sơn,
quận Y

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Luy – Thư ký Tòa án nhân dân quận
Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ
Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Trần Quang Minh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2021/TLST-HS ngày 04
tháng 01 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS
ngày 14 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Phi H, tên gọi khác: không, giới tính: nam; sinh năm:
1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 202/4 X,
Phường K, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: như trên. Quốc tịch: Việt
Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không, nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa:
09/12. Con ông Trần Văn D và con bà Phạm Thị Y. Vợ, con: không. Tiền án,
tiền sự: Không. Tạm giam từ ngày 05/10/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1972 (có mặt) - Địa chỉ: 284/9E L,
Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh
năm 1994 (vắng mặt) - Địa chỉ: 202/4 X, Phường K, quận Y, Thành phố Hồ
Chí Minh.

Người làm chứng:

1/ Ông Đoàn Hoàng Đ (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 11/3 Đ, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Ông Nguyễn Anh S (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 98/4A N, Phường B, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

3/ Ông Nguyễn Minh Q (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 463B/22A C, Phường K, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2015, thông qua mạng xã hội zalo, Trần Phi H quen biết với bà Nguyễn Thị A là giáo viên tại trường tiểu học T, Phường L, quận Y. Sau đó, H và bà A có mối quan hệ tình cảm yêu đương và sống chung với nhau tại phòng trọ địa chỉ 320/49 P, Phường Q, quận Y đến giữa năm 2017 thì chia tay, không liên lạc nữa. Đến khoảng tháng 3/2019, do muốn có tiền tiêu xài nên H nhiều lần tìm gặp bà A để xin tiền. Ban đầu, bà A đồng ý cho tiền H nhưng sau đó H xin tiền nhiều hơn nên bà A tránh mặt không cho nữa (bút lục: 76).

Trong thời gian từ tháng 9/2019 đến tháng 01/2020, H bắt đầu viết thư tay, nội dung đe dọa nếu bà A không đưa tiền thì H sẽ thực hiện hành vi xâm hại đến danh dự, sức khỏe, tính mạng của bà A, rồi mang đến trường tiểu học T, nhờ người đưa thư cho bà A. Do lo sợ nên bà A đã nhiều lần chuyển tiền cho H, cụ thể như sau:

- Ngày K/9/2019, tại cửa hàng Viettel số 258 L, phường T, Quận Q, bà A chuyển số tiền 15.000.000 đồng cho Trần Phi H qua số điện thoại 0925621761.

- Ngày 27/9/2019, tại cửa hàng Viettel số 258 L, phường T, Quận Q, bà A chuyển số tiền 5.000.000 đồng cho Trần Phi H qua số điện thoại 0925621761.

- Ngày 30/11/2019, tại cửa hàng Viettel số 258 L, phường T, Quận Q, bà A chuyển số tiền 4.800.000 đồng cho Trần Phi H qua số điện thoại 0859783980.

- Ngày 03/12/2019, tại cửa hàng Viettel số 258 L, phường T, Quận Q, bà A chuyển số tiền 7.600.000 đồng cho Trần Phi H qua số điện thoại 0859783980.

- Ngày 08/12/2019, tại cửa hàng Viettel số 258 L, phường T, Quận Q, bà A chuyển số tiền 5.500.000 đồng và 8.500.000 đồng cho Trần Phi H qua số điện thoại 0859783980.

- Ngày 13/12/2019, tại cửa hàng Viettel số 258 L, phường T, Quận Q, bà A chuyển số tiền 3.000.000 đồng cho Trần Phi H qua số điện thoại 0859783980.

- Ngày 08/01/2020, tại cửa hàng Viettel số 258 L, phường T, Quận Q, bà A chuyển số tiền 8.000.000 đồng cho H thông qua người tên Nguyễn Thị Quỳnh N, số điện thoại 0563876339, 0352K9337.

- Ngày 10/01/2020, tại cửa hàng Viettel số 258 L, phường T, Quận Q, bà A chuyển số tiền 5.000.000 đồng cho H thông qua người tên Nguyễn Thị Quỳnh N, số điện thoại 0563876339.

- Ngày 13/01/2020, tại cửa hàng Viettel số 91 P, Phường D, quận P, bà A chuyển số tiền 4.000.000 đồng cho H thông qua người tên Nguyễn Thị Quỳnh N, số điện thoại 0563876339.

- Ngày 15/01/2020, tại cửa hàng Viettel số 91 P, phường D, quận P, bà A chuyển số tiền 3.200.000 đồng cho H thông qua người tên Nguyễn Thị Quỳnh N, số điện thoại 0563876339.

Ngoài ra, có một lần không nhớ thời gian chính xác, H có đến trường tiểu học T trực tiếp gặp bà A và lấy số tiền 1.500.000 đồng.

Ngày 01/10/2020, H tiếp tục viết 01 lá thư nội dung nếu bà A không đưa tiền cho H thì cả hai sẽ cùng chết chung. Sau đó, H đến trường tiểu học T và nhờ học sinh đưa lá thư kèm theo 01 con dao dài khoảng 20 cm cho chị A. Khoảng 11 giờ ngày 05/10/2020, tại trước số 127N, Phường B, quận Y, khi H vừa nhận số tiền 5.000.000 đồng từ bà A thì bị Công an quận Y bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Phi H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Tổng số tiền H chiếm đoạt của bà A là 76.100.000 đồng.

Vật chứng:

- Số tiền 5.000.000 đồng thu giữ trên người Trần Phi H. Đây là tiền của bà Nguyễn Thị A bị H chiếm đoạt.

- 01 con dao hình con cá dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 10cm. Đây là con dao Trần Phi H gửi cho bà Nguyễn Thị A.

- 14 tờ giấy nội dung đe dọa do Trần Phi H viết gửi cho bà Nguyễn Thị A.

- 07 biên lai giao dịch tiền mặt qua Viettel, nội dung bà Nguyễn Thị A chuyển tiền cho Trần Phi H, 04 biên lai giao dịch tiền mặt qua Viettel, nội dung bà Nguyễn Thị A chuyển tiền cho Nguyễn Thị Quỳnh N.

Về dân sự: Bà Nguyễn Thị A yêu cầu được bồi thường số tiền tổng cộng là 171.100.000 đồng. Trong đó, số tiền 71.100.000 đồng là số tiền bà A bị H chiếm đoạt và số tiền 100.000.000 đồng là tiền tổn thất tinh thần và tiền lãi bà Hương phải trả khi phải đi vay tiền để đưa cho H sau mỗi lần bị H đe dọa.

Đối với đối tượng Nguyễn Thị Quỳnh N, quá trình điều tra xác định có 04 lần bà A chuyển tiền cho H thông qua N. Bị cáo H khai N là người sống như

vợ chồng với H, do giấy chứng minh nhân dân của H bị hỏng nên H mượn giấy chứng minh nhân dân của N để nhận tiền do bà chuyển đến, chứ N không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của H.

Bản cáo trạng số 20/CTr-VKSBJT ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Phi H về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thuộc trường hợp “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”, theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: bị cáo Trần Phi H đã có hành vi cưỡng đoạt tài sản.

Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo và đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: xử phạt bị cáo Trần Phi H từ 04 (bốn) năm tù đến 05 (năm) năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người bị hại bà Nguyễn Thị A yêu cầu bị cáo Trần Phi H bồi thường số tiền là 171.100.000 đồng. Trong đó, số tiền 71.100.000 đồng là số tiền bà A bị H chiếm đoạt và số tiền 100.000.000 đồng là tiền tổn thất tinh thần và tiền lãi bà A phải trả khi phải đi vay để đưa cho H sau mỗi lần bị H đe dọa.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Phi H đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ biên bản phạm tội quả tang, lời khai nhận của bị cáo, lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã xác định như sau:

Bị cáo Trần Phi H là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lẽ ra bị cáo phải chăm chỉ lao động để kiếm tiền một cách chính đáng nhưng trong thời gian từ tháng 9/2020 đến tháng 10/2020, bị cáo Trần Phi H đã nhiều lần thực hiện hành vi viết thư tay gửi cho bà Nguyễn Thị A với nội dung đe dọa nếu bà A không đưa tiền cho H thì H sẽ thực hiện hành vi xâm hại đến danh dự, sức khỏe, tính mạng của bà A. Do lo sợ nên trong thời gian từ ngày K/9/2020 đến ngày 05/10/2020, bà A đã 12 lần phải đưa tiền cho H bằng tiền mặt hoặc thông qua dịch vụ chuyển tiền của Viettel. Tổng số tiền H chiếm đoạt của bà A là 71.100.000 đồng và 5.000.000 đồng lần sau cùng vào ngày 05/10/2020 thì bị cáo H bị bắt quả tang.

Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo Trần Phi H đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Phi H là hết sức nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo cũng có thể dẫn đến những hậu quả khó lường, ảnh hưởng xấu đến tinh thần, sức khỏe của người khác.

Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị trở thành công dân có ích cho xã hội. Đồng thời cũng nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm trên địa bàn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội nhiều lần nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị A yêu cầu được bồi thường số tiền tổng cộng là 171.100.000 đồng. Trong đó, số tiền 71.100.000 đồng là tiền bà A bị H chiếm đoạt và số tiền 100.000.000 đồng là tiền tổn thất tinh thần và tiền lãi bà A phải trả khi phải đi vay tiền để đưa cho H sau mỗi lần bị H đe dọa.

Tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý bồi thường số tiền 171.100.000 đồng cho bà Hương, Hội đồng xét xử xét thấy đây là thỏa thuận dân sự giữa các bên không trái quy định của pháp luật nên ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với người bị hại.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 5.000.000 đồng thu giữ trên người Trần Phi H. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tiền của bà Nguyễn Thị A bị H chiếm đoạt nên trả lại cho bà Hương.

- 01 con dao hình con cá dài 20 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 10 cm. Đây là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- 14 tờ giấy nội dung đe dọa do Trần Phi H viết gửi cho bà Nguyễn Thị A, 07 biên lai giao dịch tiền mặt qua Viettel, nội dung bà Nguyễn Thị A chuyển tiền cho Trần Phi H, 04 biên lai giao dịch tiền mặt qua Viettel, nội dung bà Nguyễn Thị A chuyển tiền cho Nguyễn Thị Quỳnh N. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng lưu giữ chứng cứ liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần lưu vào hồ sơ để lưu trữ.

[7] Đối với đối tượng Nguyễn Thị Quỳnh N, bị cáo H khai N là người sống như vợ chồng với H, do giấy chứng minh nhân dân của H bị hỏng nên H mượn giấy chứng minh nhân dân của N để nhận tiền do bà A chuyển đến, chứ N không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của H. Đối tượng Như hiện chưa rõ lai lịch, đề nghị Cơ quan điều tra Công an quận Y tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Phi H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”;

Áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 170; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Trần Phi H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 05/10/2020.

2. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao hình con cá dài 20 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 10 cm.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị A số tiền 5.000.000 đồng.

- Tuyên lưu vào hồ sơ: 14 tờ giấy nội dung đe dọa do Trần Phi H viết gửi cho bà Nguyễn Thị A, 07 biên lai giao dịch tiền mặt qua Viettel, nội dung bà Nguyễn Thị A chuyển tiền cho Trần Phi H, 04 biên lai giao dịch tiền mặt qua Viettel, nội dung bà Nguyễn Thị A chuyển tiền cho bà Nguyễn Thị Quỳnh N.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Tuyên buộc bị cáo Trần Phi H phải bồi thường cho người bị hại là bà Nguyễn Thị A số tiền là 171.100.000 đồng, thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Kể từ ngày bị hại là bà Nguyễn Thị A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Trần Phi H không bồi thường số tiền nêu trên thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án. Việc thi hành án được thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 3K/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: bị cáo phải

nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) và tiền án phí dân sự sơ thẩm là 8.555.000 đồng (tám triệu năm trăm năm mươi lăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Công an Q. Bình Thạnh;
- CC THA DS Q. Bình Thạnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Mười